

Số: 2158/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-ĐHNN ngày 09/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng cho sinh viên từ khóa QH2019. Bãi bỏ các quy định trước đây có nội dung trái với Quy định này.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Hành chính tổng hợp, Kế hoạch tài chính, CT&CTHSSV, Giám đốc Trung tâm khảo thí và Trường các khoa đào tạo đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: HCTH, Lh12.

HIỆU TRƯỞNG


Đỗ Tuấn Minh

QUY ĐỊNH

Về công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng, xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên

tại Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.158/QĐ-ĐHNN ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm các học phần thực hành tiếng và xét chuẩn đầu ra các ngoại ngữ chuyên tại Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

2. Các ngoại ngữ chuyên bao gồm tất cả các ngoại ngữ đang được giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN như một chuyên ngành đào tạo.

Điều 2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên

Để đủ điều kiện xét tốt nghiệp, sinh viên phải đạt trình độ ngoại ngữ chuyên bậc 5/6 và bậc 4/6 đối với sinh viên thuộc đối tượng dự bị đại học và sinh viên cử tuyển (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tương đương.

Điều 3. Miễn học và ghi điểm học phần, miễn thi, ghi điểm thi cuối kỳ

Trong vòng một (01) tuần từ khi bắt đầu khóa học, sinh viên có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ chuyên được xét miễn học và ghi điểm học phần một lần duy nhất.

- Sinh viên Khoa Sư phạm tiếng Anh có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh chuyên từ bậc 5 (C1) trở lên được xem xét miễn học, ghi điểm 10 cho các học phần thực hành tiếng 1A, 1B, 2A, 2B (16 tín chỉ) và được đăng ký học tiếp các học phần thực hành tiếng 3A, 3B, 3C.

- **Sinh viên các Khoa khác** (trừ Khoa Sư phạm tiếng Anh) có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ chuyên từ **bậc 4 (B2)** trở lên được xem xét miễn học và ghi điểm 10 cho các học phần thực hành tiếng: 1A, 1B, 2A, 2B (16 tín chỉ) và được đăng ký học tiếp các học phần thực hành tiếng 3A, 3B, 3C.

Điều 4. Xét chuẩn đầu ra

Sinh viên có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên được công nhận đạt chuẩn đầu ra. Quyết định công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên có giá trị trong toàn khóa học.

Sinh viên chưa có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ chuyên để xét công nhận chuẩn đầu ra vào đầu mỗi khóa học sẽ nộp bổ sung vào tuần đầu tháng 5 hàng năm hoặc khi sinh viên làm đơn xét tốt nghiệp.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ NGUYÊN TẮC CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN, XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

Điều 5. Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ được công nhận

1. Chứng chỉ được công nhận bao gồm chứng chỉ VSTEP đối với tiếng Anh và các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ ngoài tiếng Anh do Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN cấp.
2. Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được công nhận bao gồm: IELTS, TOEFLiBT, các chứng chỉ Cambridge (FCE, CAE).
3. Chứng chỉ tiếng Nhật quốc tế được công nhận bao gồm: JLPT, NATTEST.
4. Chứng chỉ tiếng Nga quốc tế được công nhận bao gồm: ТРКИ (đọc theo phiên âm tiếng Việt: TRKI). TRKI-1 tương đương B1, TRKI-2 tương đương B2, TRKI-3 tương đương C1, TRKI-4 tương đương C2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu.
5. Chứng chỉ tiếng Pháp quốc tế được công nhận bao gồm: chứng chỉ của Liên minh châu Âu về ngoại ngữ (DELFDALF).

6. Chứng chỉ tiếng Trung quốc tế được công nhận bao gồm: chứng chỉ Năng lực tiếng Hán quốc tế (HSK) và Năng lực khẩu ngữ tiếng Hán quốc tế (HSKK).

7. Chứng chỉ tiếng Đức quốc tế được công nhận bao gồm: DSH (Deutsche Sprachprüfung für den Hochschulzugang): DSH1 tương đương B2, DSH2 tương đương C1 và DSH3 tương đương C2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu CEFR), TestDaF (Test Deutsch als Fremdsprache), chứng chỉ tiếng Đức của Viện Goethe (Goethe-Institut), DSD (Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz), ÖSD (Österreichisches Sprachdiplom Deutsch), TELC(The European Language Certificates).

8. Chứng chỉ tiếng Hàn quốc tế được công nhận bao gồm: TOPIK.

9. Các chứng chỉ được nộp để xét miễn học, ghi điểm học phần và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên phải là chứng chỉ của bản thân sinh viên có nguyện vọng xin xét miễn học, ghi điểm học phần và xét công nhận chuẩn đầu ra.

Điều 7. Thời hạn và hiệu lực của chứng chỉ

Trong vòng một tuần từ khi bắt đầu khóa học, sinh viên nộp chứng chỉ để xét miễn học, ghi điểm học phần và xét chuẩn đầu ra. Chứng chỉ phải còn hiệu lực tính đến thời điểm nộp.

Việc nộp chứng chỉ để xét miễn học, ghi điểm học phần chỉ xét một lần duy nhất vào đầu khóa học.

Việc nộp chứng chỉ để xét công nhận CĐR có thể xét từ đầu khóa học hoặc tuần đầu tháng 5 hàng năm hoặc khi sinh viên làm đơn xét tốt nghiệp.

Điều 8. Nguyên tắc công nhận chứng chỉ

Chỉ xét miễn học, ghi điểm học phần một lần duy nhất vào đầu khóa học.

Chỉ xét công nhận CĐR ngoại ngữ chuyên đối với chứng chỉ bậc 5 trở lên và bậc 4 đối với sinh viên thuộc đối tượng dự bị đại học và sinh viên cử tuyển. Quyết định công nhận CĐR có giá trị trong toàn khóa học.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của sinh viên

1. Sinh viên phải nghiên cứu kỹ quy định này trước khi đề nghị xét công nhận chứng chỉ để miễn học, ghi điểm học phần và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

2. Sinh viên chuẩn bị đầy đủ giấy tờ để đề nghị xin xét miễn học, ghi điểm học phần và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên và nộp tại Văn phòng Khoa trong vòng một (01) tuần từ khi bắt đầu khóa học. Hồ sơ gồm:

- 01 đơn đăng ký (theo mẫu)
- 01 bản sao công chứng chứng chỉ (bao gồm bảng điểm kèm theo chứng chỉ)
- 01 bản chứng chỉ gốc mang theo khi nộp để đối chiếu

3. Sinh viên phải tuân thủ đầy đủ những quy định của Khoa, của Trường về việc công nhận chứng chỉ ngoại ngữ để xét miễn học, ghi điểm học phần và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

Điều 10. Trách nhiệm của Khoa đào tạo

1. Khoa có trách nhiệm thông báo rộng rãi đến sinh viên Quy định này trong tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa học.

2. Khoa có trách nhiệm thông báo rộng rãi đến sinh viên trên tất cả các phương tiện liên lạc hiện có của Khoa về lịch xét công nhận chứng chỉ để xét miễn học, ghi điểm học phần và xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên.

3. Sau khi hết hạn nộp đơn xin xét công nhận chứng chỉ, Khoa có trách nhiệm lập danh sách (theo mẫu), tập hợp hồ sơ, họp xét công nhận chứng chỉ. Khoa báo cáo Nhà trường (qua Phòng Đào tạo) kết quả xét công nhận chứng chỉ, trong đó nêu rõ đề xuất về việc cho phép miễn học, ghi điểm học phần và xét chuẩn đầu ra cho từng sinh viên.

4. Tiếp nhận Quyết định cho phép miễn học, ghi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra từ Phòng Đào tạo. Thông báo kết quả cho sinh viên và lưu điểm đã được ghi nhận, lưu trạng thái chuẩn đầu ra cho từng sinh viên.

Điều 11. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo

1. Ban hành thông báo về kế hoạch xét công nhận chứng chỉ để xét miễn học, ghi điểm học phần và xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên vào đầu mỗi khóa học. Kế hoạch được ban hành ngay trong tuần sinh hoạt công dân sinh viên.

2. Tiếp nhận Báo cáo kết quả xét công nhận chứng chỉ từ các Khoa đào tạo, tổng hợp và trình Ban Giám hiệu xem xét, phê duyệt.

3. Ra Quyết định công nhận chứng chỉ 02 tuần kể từ khi bắt đầu khóa học. Thông báo cho các Khoa đào tạo Quyết định cho phép miễn học, ghi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho sinh viên từ khóa QH2019.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.


HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Tuấn Minh

PHỤ LỤC 1.1

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(Ban hành theo quyết định số 2158/QĐ-ĐHNN ngày 05/9/2019
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

KHOA SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Các chứng chỉ được công nhận để xét miễn học, ghi điểm học phần và công nhận CDR:

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TOEFL iBT	Educational Testing Service (ETS)	98	70
FCE, CAE, CPE	University of Cambridge ESOL Examinations	CAE (grade B) CPE (grade C)	FCE (grade B)
IELTS	British Council, IDP Education Vietnam	7.0	6.0
VSTEP	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	8.5	6.5

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Thúy Lan

PHỤ LỤC 1.2

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(Ban hành theo quyết định số 2158/QĐ-ĐHNN ngày 05/9/2019
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

KHOA NN&VH NGA

Các chứng chỉ được công nhận để xét miễn học, ghi điểm học phần và công nhận CDR:

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TORFL	Các đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo mẫu do Bộ Khoa học và giáo dục đại học LB Nga quy định	10	10
VSTEP	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	8	7

Lưu ý:

Chứng chỉ C1 của các đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo mẫu do Bộ Khoa học và giáo dục đại học LB Nga quy định được áp dụng để miễn thi kỳ thi Chuẩn đầu ra theo quy định của Trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thúy Lan

PHỤ LỤC 1.3

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(Ban hành theo quyết định số 2158/QĐ-ĐHNN ngày 05/9/2019
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

KHOA NN&VH PHÁP

Các chứng chỉ được công nhận để xét miễn học, ghi điểm học phần và công nhận CDR:

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
DELF-DALF	Liên minh châu Âu về ngoại ngữ	≥ 50	≥ 50
VSTEP	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN		

Lưu ý:

- Chứng chỉ của Liên minh châu Âu về ngoại ngữ DALF C1, C2 được áp dụng để miễn thi kỳ thi Chuẩn đầu ra theo quy định của Trường ĐHNN-ĐHQG Hà Nội.
- Chứng chỉ của Liên minh châu Âu về ngoại ngữ DELF B2, DALF C1, C2 cho phép sinh viên được xét miễn học và ghi điểm 10 các học phần thực hành tiếng 1A, 1B, 2A, 2B ở lần xét đầu tiên tại tuần 01 của mỗi học kỳ.
- Nếu sinh viên có những chứng chỉ ngoại ngữ khác với danh mục nêu ở văn bản này thì Khoa NN & VH Pháp có trách nhiệm thẩm định chứng chỉ, đề xuất cách ghi điểm, miễn học, miễn thi để Phòng Đào tạo xem xét, quyết định.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thúy Lan

PHỤ LỤC 1.4

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(Ban hành theo quyết định số 2158/QĐ-ĐHNN ngày 05/9/2019
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-DHQGHN)

KHOA NN&VH TRUNG QUỐC

Các chứng chỉ được công nhận để xét miễn học, ghi điểm học phần và công nhận CĐR:

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
HSK	Tổ chức Hanban, Trung Quốc	HSK cấp 5 đạt 180 điểm	HSK cấp 4 đạt 180 điểm
HSKK	Tổ chức Hanban, Trung Quốc	Đạt HSKK trung cấp	Đạt HSKK trung cấp
VSTEP	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN		

Lưu ý:

Khoa NN&VH Trung Quốc **không** sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế để thay thế chuẩn đầu ra ngoại ngữ chuyên C1. Tất cả sinh viên phải tham gia kì thi chuẩn đầu ra do Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN tổ chức.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NGOẠI NGỮ



Nguyễn Thúy Lan

PHỤ LỤC 1.5

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(Ban hành theo quyết định số 2158/QĐ-ĐHNN ngày 05/9/2019
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

KHOA NN&VH ĐỨC

Các chứng chỉ được công nhận để xét miễn học, ghi điểm học phần và công nhận CĐR:

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
DSH (Deutsche Sprachprüfung für den Hochschulzugang)	Các trường đại học Đức	C1	B2
TestDaF (Test Deutsch als Fremdsprache)	Viện TestDaF	C1	B2
Goethe-Zertifikat (Goethe-Institut)	Viện Goethe (Goethe-Institut)	C1	B2
DSD (Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz)	KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức)	C1	B2
TELC (The European Language Certificates)	TELC GmbH	C1	B2
ÖSD (Österreichisches Sprachdiplom Deutsch)	Hiệp hội ÖSD (Cộng hòa Áo)	C1	B2
VSTEP	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Bậc 5	Bậc 4

Lưu ý:

- Nếu sinh viên có những chứng chỉ ngoại ngữ khác với danh mục nêu ở văn bản này thì Khoa NN & VH Đức có trách nhiệm thẩm định chứng chỉ, đề xuất cách ghi điểm, miễn học, miễn thi để Phòng Đào tạo xem xét, quyết định.
- Cách ghi điểm quy định như sau:**
Nếu trên chứng chỉ CÓ ghi số điểm đạt được thì quy điểm thi theo thang điểm 10. Ví dụ: Nếu điểm ghi trên chứng chỉ là 35/45 (tương đương $35:45=7,77$) thì ghi điểm: 7,8/10 cho học phần được miễn đó.
Nếu trên chứng chỉ KHÔNG ghi rõ số điểm đạt được mà chỉ ghi cấp độ phân loại như Giỏi, Khá, Trung bình khá, Trung bình thì ghi điểm theo dải điểm. Ví dụ, dải điểm loại Khá từ 80-89% thì ghi điểm cho học phần đó là 8,9/10.
Nếu trên chứng chỉ không ghi điểm, không ghi cấp độ phân loại, chỉ ghi ĐỖ thì ghi điểm 9,0/10.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thúy Lan

PHỤ LỤC 1.6

**QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN
VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN**
*(Ban hành theo quyết định số 2158/QĐ-ĐHNN ngày 05/9/2019
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)*

KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ NHẬT BẢN

Các chứng chỉ được công nhận để xét miễn học, ghi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra:

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Chứng chỉ tương đương bậc 5 (C1)	Chứng chỉ tương đương bậc 4 (B2)
JLPT	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản	N1	N2
NAT-TEST	Công ty Xuất bản giáo dục chuyên ngữ	1Q (N1)	2Q (N2)

**TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thúy Lan

PHỤ LỤC 1.7

QUY ĐỊNH VỀ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐỂ XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN VÀ CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN

(Ban hành theo quyết định số 2158/QĐ-ĐHNN ngày 05/9/2019
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

KHOA NN&VH HÀN QUỐC

Các chứng chỉ được công nhận để xét miễn học, ghi điểm học phần và công nhận
CĐR:

Chứng chỉ	Tổ chức cấp	Mức điểm tương đương trình độ bậc 5 (C1)	Mức điểm tương đương trình độ bậc 4 (B2)
TOPIK	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)	- 190 ~ 202 điểm tương đương 8,5/10 điểm - 203 ~ 215 điểm tương đương 9/10 điểm - 216 ~ 229 điểm tương đương 9,5/10 điểm	- 150 ~ 162 điểm tương đương 7/10 điểm - 163 ~ 175 điểm tương đương 7,5/10 điểm - 176 ~ 189 điểm tương đương 8/10 điểm
VSTEP	Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội	Bậc 5	Bậc 4

Lưu ý:

- Sinh viên có chứng chỉ TOPIK cấp 6 còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp sẽ được miễn kì thi Chuẩn đầu ra, ghi điểm 10 cho các kĩ năng thực hành tiếng (1A,1B,2A,2B); TOPIK cấp 5 được miễn thi 4 kĩ năng (nghe, đọc, viết, từ vựng – ngữ pháp) của kì thi chuẩn đầu ra, chỉ thi kĩ năng nói.
- Cách tính điểm thi của chứng chỉ TOPIK:
Kì thi TOPIK đánh giá năng lực tiếng Hàn ở 3 kĩ năng: Nghe, đọc, viết, mỗi kĩ năng 100 điểm, tổng cả 3 kĩ năng là 300 điểm. Mức quy định điểm của TOPIK bậc 4 và bậc 5 như sau:
TOPIK bậc 4: 150~189 điểm
TOPIK bậc 5: 190~229 điểm

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thúy Lan

PHỤ LỤC 2

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN XÉT MIỄN HỌC, GHI ĐIỂM HỌC PHẦN
VÀ XÉT CÔNG NHẬN CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHUYÊN**

Kính gửi: - Phòng Đào tạo;

- Ban Chủ nhiệm Khoa

Họ và tên:Giới tính:

Ngày sinh: Mã số sinh viên:

Sinh viên lớp: - Khoa

Điện thoại:.....

Chứng chỉ đã đạt được:

Tên cơ quan, tổ chức cấp chứng chỉ:

.....

Nguyện vọng được xét: *Sinh viên đánh dấu (X) vào các ô tương ứng và điền vào chỗ trống sau đây:*

Xét miễn học và chuyển điểm các học phần tương ứng:

Xét miễn thi chuẩn đầu ra

Có nguyện vọng được đăng ký học các học phần tiếp theo theo CTĐT. Cụ thể:

.....

Có nguyện vọng học vượt lên năm thứ 2.

Em làm đơn này kính mong Phòng Đào tạo và Ban Chủ nhiệm Khoa

..... tiến hành các thủ tục để công nhận chứng

chỉ, xét miễn học, ghi điểm các học phần tương ứng, cho phép học vượt và xét miễn thi chuẩn đầu ra C1 (nếu có) cho em.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Sinh viên

(ký và ghi rõ họ tên)